



UBND XÃ SƠN HỒNG

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 84 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Sơn Hồng)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.982.467.000	TỔNG SỐ CHI	5.982.467.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	53.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	44.700.000	II. Chi thường xuyên	5.830.981.000
III. Thu bổ sung	5.884.767.000	III. Dự phòng	151.486.000
- Bổ sung cân đối	5.884.767.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Kèm theo Quyết định số: 84/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Sơn Hồng)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	1	2
	TỔNG THU	13.865.554.973	13.770.494.973	6.036.767.000	5.982.467.000
I	Các khoản thu 100%	43.060.000	43.060.000	53.000.000	53.000.000
	Phí, lệ phí	8.800.000	8.800.000	8.000.000	8.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi cộng sản khác			15.000.000	15.000.000
	Thu khác	34.260.000	34.260.000	30.000.000	30.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	174.800.000	79.740.000	99.000.000	44.700.000
1	Các khoản thu phân chia	11.800.000	9.440.000	14.000.000	11.200.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	11.800.000	9.440.000	14.000.000	11.200.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	163.000.000	70.300.000	85.000.000	33.500.000
	- Thuế GTGT và TNDN	78.000.000	27.800.000	85.000.000	33.500.000
	- Thu cấp quyền sử dụng đất	85.000.000	42.500.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				
IV	Thu chuyển nguồn	1.082.694.973	1.082.694.973		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	12.565.000.000	12.565.000.000	5.884.767.000	5.884.767.000
	- Thu bổ sung cân đối	5.500.000.000	5.500.000.000	5.884.767.000	5.884.767.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.065.000.000	7.065.000.000		



UBND XÃ SƠN HỒNG

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 84/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Sơn Hồng trình HĐND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022				DỰ TOÁN NĂM 2023			
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN		
A	B	1	2	3	4	5	6		
	TỔNG CHI	5.864.700.000		5.864.700.000	5.982.467.000	-	5.982.467.000		
	Trong đó	-			-				
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	570.000.000		570.000.000	614.803.000			614.803.000	
2	Chi y tế, dân số KHH GD	20.000.000		20.000.000	62.604.000			62.604.000	
3	Chi thể dục thể thao	85.000.000		85.000.000	27.000.000			27.000.000	
4	Chi văn hóa thông tin	80.000.000		80.000.000					
5	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000	60.840.000			60.840.000	
6	Chi các hoạt động kinh tế	367.000.000		367.000.000	33.250.000			33.250.000	
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.155.065.000		4.155.065.000	4.729.217.000			4.729.217.000	
8	Chi cho công tác xã hội	206.480.000		206.480.000	121.034.000			121.034.000	
9	Tiết kiệm chi 10%	178.611.000		178.611.000	182.233.000			182.233.000	
10	Dự phòng ngân sách	152.544.000		152.544.000	151.486.000			151.486.000	

**KẾ HOẠCH THU, CHI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 84/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Sơn Hồng)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
		THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)
	TỔNG SỐ	74.118.000	30.298.000	43.820.000	54.000.000	-	54.000.000
I	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	74.118.000	30.298.000	43.820.000	54.000.000	-	54.000.000
1	Quỹ bảo trợ trẻ em	23.083.000		23.083.000	20.000.000		20.000.000
2	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	36.302.000	15.565.000	20.737.000	20.000.000		20.000.000
3	Quỹ phòng chống thiên tai	14.733.000	14.733.000		14.000.000		14.000.000
II	Các hoạt động sự nghiệp						